TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/10/1982, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 67/30/8A, đường N, tổ 1, KP 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như H và bà Trịnh Thị T; Bị cáo có vợ Tạ Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn Thanh S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 374, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Bịch E, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 374, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Sử Đình C, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
2. Trần Lê K, sinh năm 2006 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 01/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ trên đường tỉnh lộ 824 thuộc KP 5, thị trấn Đ', huyện Đ", tỉnh Long An theo hướng từ công viên Võ Văn Tần đi Ngã 3 tua 1, thuộc KP 5, thị trấn Đ', huyện Đ", tỉnh Long An. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày 01/9/2023, khi đi đến cửa hàng bán điện thoại di động biển hiệu Đ"' thuộc KP 5, thị trấn Đ', huyện Đ", tỉnh Long An, bị cáo Đ nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu đen vàng, biển số 66V1-530.22 của ông Nguyễn Văn Thanh S đang để phía trước cửa hàng bán điện thoại di động biển hiệu Đ"' thuộc KP 5, thị trấn Đ', huyện Đ", tỉnh Long An, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Đ lén lút đi lại ngồi lên xe mô tô biển số 66V1-530.22, dùng 02 chân đẩy xe về phía sau cách khoảng 02 mét, khi đến mặt đường nhựa thì bị cáo Đ mở khóa xe, khởi động máy xe, điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng công viên Võ Văn Tần, khi bị cáo Đ vừa quay đầu xe hướng về công viên Võ Văn Tần thì ông S phát hiện truy hô và chạy đến dùng hai tay giữ phần đầu xe mô tô lại, không cho bị cáo Đ chạy đi, làm bị cáo Đ và xe mô tô biển số 66V1-530.22 ngã trên đường. Lúc này, bị cáo Đ bỏ lại xe chạy bộ khoảng 05 mét thì bị ông S và người dân bắt quả tang. Sau đó, ông S đề nghị công an thị trấn Đ' xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu đen vàng, biển số 66V1-530.22, số máy JC54E0026620, số khung 5311CY012645.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL .HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ", tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu đen vàng, biển số 66V1-530.22, số máy JC54E0026620, số khung 5311CY012645, trị giá 10.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ", tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ" truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Văn Thanh S trình bày tại Cơ quan điều tra: Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 01/9/2023, ông bị mất trộm xe mô tô biển số 66V1-530.22 tại

cửa hàng bán điện thoại di động biển hiệu Đ”’ thuộc KP 5, thị trấn Đ’, huyện Đ”, tỉnh Long An. Ngoài ra, ông không bị mất tài sản gì khác. Nay ông đã nhận lại xe xong nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự thì yêu cầu Tòa án xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Bịch E trình bày như sau: Ông là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 66V1-530.22. Ông mua xe này năm 2018. Sau đó, ông đã giao xe cho con ông là ông Nguyễn Văn Thanh S quản lý, sử dụng. Ngày 01/9/2023, ông S để mất xe mô tô trên tại cửa hàng bán điện thoại di động biển hiệu Đ’ thuộc KP 5, thị trấn Đ’, huyện Đ, tỉnh Long An. Nay ông S đã nhận lại xe xong nên ông và ông S cũng không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ”, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 01/9/2023, bị cáo Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Thanh S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu đen vàng, biển số 66V1-530.22, số máy JC54E0026620, số khung 5311CY012645, xe trị giá thành tiền là 10.000.000đồng. Hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về tang vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 66V1-530.22, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Văn Thanh S theo biên bản trả tài sản ngày 08/9/2023 xong nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - ông Nguyễn Văn Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Nguyễn Văn Bịch E sau khi nhận lại xe mô tô biển số 66V1-530.22, không có yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 109/KL.ĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 01/9/2023, tại phía trước cửa hàng bán điện thoại di động biển hiệu Đ’ thuộc KP 5, thị trấn Đ’, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu đen vàng, biển số 66V1-530.22, số máy JC54E0026620, số khung 5311CY012645, trị giá 10.000.000đồng của ông Nguyễn Văn Thanh S thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thanh S, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp

thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 66V1-530.22, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Văn Thanh S theo biên bản trả tài sản ngày 08/9/2023 xong nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn Thanh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ông Nguyễn Văn Bịch E sau khi nhận lại xe mô tô biển số 66V1-530.22, không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- CQ CSĐT huyện Đ;
- CQ Thi hánh án hình sự huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Cương